

Bản án số: 143/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/12/2022

V/v: Ly hôn giữa chị T và anh K.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Hà, bà Đỗ Thị Hoài Mơ:

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 535/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 12 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 (có mặt)

Bị đơn: Anh Trần Duy K, sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn HN, xã KL, huyện LN, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 04/11/2022 và trong các lời khai chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Duy K năm 2019 trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu tự nguyện và đã sinh 1 con chung sau đó có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cương Sơn cưới xong anh chị về chung sống với nhau ở Hòa Nội xã Khám Lạng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian đến tháng 7 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị và anh K đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung Trần Phương Thảo, sinh ngày 21/7/2017 chị để anh K nuôi con cấp dưỡng chị tự thỏa thuận.

Chị hiện nay làm nghề tự do lương tháng từ 4 đến 5 triệu đồng cuộc sống khó khăn.

Về tài sản chung, công nợ chung chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Duy K trình bày trong biên bản lấy lời khai: Anh kết hôn với chị T năm 2019 trước khi kết hôn anh chị đã sinh 1 con gái anh chị có được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cương Sơn, cưới xong anh chị về chung sống với nhau ở thôn Hòa Nội xã Khám Lạng. Cuộc sống hạnh phúc đến năm 2018 chị T đi làm công nhân và sau đó không về nhà ở nữa không quan tâm gì đến con cái, anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 1 con chung anh đề nghị được nuôi con và yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con 500.000đ/tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí chị T chịu cả.

Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Duy K có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều Điều 147; Điều 227; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trần Duy K.

2. *Về nuôi con chung:* Giao anh Trần Duy K trực tiếp nuôi con Trần Phương Thảo, sinh ngày 21/7/2017. Buộc chị T cấp dưỡng nuôi con 500.000đ/tháng. Sau khi ly hôn chị T được quyền thăm nom con chung, anh K không được cản trở chị T thực hiện quyền này.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:* Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. chị T anh K có hộ khẩu thường trú tại Thôn HN, xã KL, huyện LN, tỉnh BG. Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về phía anh K tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh K do bận công việc nên có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy.

Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Trần Duy K năm 2019 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Anh chị có con trước khi kết hôn. Cưới xong anh chị về chung sống với nhau ngay và hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K, ý kiến của anh K không nhất trí ly hôn nhưng HĐXX thấy cuộc sống không có hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị T được ly hôn anh K là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung, Trần Phương Thảo, sinh ngày 21/7/2017. Hiện cháu đang ở với anh K cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn phía anh K đề nghị được trực tiếp nuôi cháu. Phía chị T cũng nhất trí để cho anh K nuôi con. Xét thấy yêu cầu, nguyện vọng của các đương sự là chính đáng và phù hợp nên cần giao cho anh K được trực tiếp nuôi con. Chị T cuộc sống hiện khó khăn nhưng đối trách nhiệm một người mẹ nên HĐXX buộc chị T cấp dưỡng 500.000đ/tháng. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn chị T được quyền thăm nom con chung, anh K không được cản trở chị T thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản, công nợ*: Chị T anh K không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trần Duy K.

2. *Về nuôi con chung*: Giao anh Trần Duy K trực tiếp nuôi con Trần Phương Thảo, sinh ngày 21/7/2017. Buộc chị T cấp dưỡng nuôi con 500.000đ/tháng, kể từ tháng 01/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn chị T được quyền thăm nom con chung, anh K không được cản trở chị T thực hiện quyền này

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 07/11/2022 theo biên lai thu số 0014162. Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Cương Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự